

Mẫu số 3.2. Công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU
LỊCH PHÚ QUỐC**

Số: 1503/2025/CBTT-TTGL-DLPQ

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi
(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Nhà đầu tư Trái phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, **Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc** gửi nội dung công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: **Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1701971178 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 06/9/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 25/12/2024.
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Bãi Dài, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0773608733
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần chưa đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
Chi tiết: Khách sạn, biệt thự, khu du lịch sinh thái; khu nghỉ dưỡng;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
 - Kinh doanh casino, trò chơi có thưởng.
 - Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề.

- Mã số thuế: 1701971178

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu: đề nghị báo cáo đối với tất cả các trái phiếu đang còn dư nợ tại thời điểm bắt đầu kỳ báo cáo (không bao gồm các thanh toán về mua lại/hoán đổi/chuyển đổi trái phiếu). Cụ thể:

a) Thông tin tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu định kỳ:

- Kỳ báo cáo: Năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)

- Ngày thống kê: 31/12/2024

- Nội dung báo cáo:

Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (triệu đồng)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) (triệu đồng)	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán theo thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
1	DPQB1623001	3,400,000,000,000	2,400,000,000,000	Trả lãi	25/06/2024	25/06/2024	25/06/2024	11.2%	139,626,666,666	139,626,666,666	-	-		
2	DPQB1623001	3,400,000,000,000	2,400,000,000,000	Trả lãi	25/12/2024	25/12/2024	25/12/2024	10.3%	125,660,000,000	125,660,000,000	-	-		
4	DPQCH2227001	717,200,000,000	717,200,000,000	Trả lãi	18/02/2024	19/02/2024	19/02/2024	11.5%	20,788,974,362	20,788,974,362	-	-	Do ngày 18/02/2024 không phải ngày làm việc	
5	DPQCH2227001	717,200,000,000	717,200,000,000	Trả lãi	18/05/2024	20/05/2024	20/05/2024	11.3%	19,983,350,770	19,983,350,770	-	-	Do ngày 18/5/2024 và 19/5/2024 không phải ngày làm việc	
6	DPQCH2227001	717,200,000,000	717,200,000,000	Trả lãi	18/08/2024	19/08/2024	19/08/2024	10.0%	18,077,370,262	18,077,370,262	-	-	Do ngày 18/8/2024 không phải ngày làm việc	
7	DPQCH2227001	717,200,000,000	717,200,000,000	Trả lãi	18/11/2024	18/11/2024	18/11/2024	11.3%	20,427,426,669	20,427,426,669	-	-		
8	DPQCH2227002	512,535,000,000	512,535,000,000	Trả lãi	26/02/2024	26/02/2024	26/02/2024	11.3%	14,598,119,247	14,598,119,247	-	-		
9	DPQCH2227002	512,535,000,000	512,535,000,000	Trả lãi	26/05/2024	27/05/2024	27/05/2024	11.3%	14,280,767,828	14,280,767,828	-	-	Do ngày 26/5/2024 không phải ngày làm việc	
10	DPQCH2227002	512,535,000,000	512,535,000,000	Trả lãi	26/08/2024	26/08/2024	26/08/2024	10.0%	12,918,690,688	12,918,690,688	-	-		
11	DPQCH2227002	512,535,000,000	512,535,000,000	Trả lãi	26/11/2024	26/11/2024	26/11/2024	11.3%	14,598,119,253	14,598,119,253	-	-		
12	DPQCH2227003	820,176,000,000	820,176,000,000	Trả lãi	10/03/2024	11/03/2024	11/03/2024	11.3%	23,106,490,371	23,106,490,371	-	-	Do ngày 10/3/2024 không phải ngày làm việc	
13	DPQCH2227003	820,176,000,000	820,176,000,000	Trả lãi	10/06/2024	10/06/2024	10/06/2024	11.3%	23,360,408,671	23,360,408,671	-	-		
14	DPQCH2227003	820,176,000,000	820,176,000,000	Trả lãi	10/09/2024	10/09/2024	10/09/2024	10.0%	20,672,929,764	20,672,929,764	-	-		
15	DPQCH2227003	820,176,000,000	820,176,000,000	Trả lãi	10/12/2024	10/12/2024	10/12/2024	11.0%	22,493,047,942	22,493,047,942	-	-		



STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (triệu đồng)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) (triệu đồng)	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán theo thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
16	DPQCH2227004	789,242,000,000	789,242,000,000	Trả lãi	23/03/2024	25/03/2024	25/03/2024	11.3%	22,234,999,180	22,234,999,180	-	-	Do ngày 23/3/2024 và 24/3/2024 không phải ngày làm việc	
17	DPQCH2227004	789,242,000,000	789,242,000,000	Trả lãi	23/06/2024	24/06/2024	24/06/2024	10.6%	21,086,817,796	21,086,817,796	-	-	Do ngày 23/6/2024 không phải ngày làm việc	
18	DPQCH2227004	789,242,000,000	789,242,000,000	Trả lãi	23/09/2024	23/09/2024	23/09/2024	10.0%	19,893,223,449	19,893,223,449	-	-		
19	DPQCH2227004	789,242,000,000	789,242,000,000	Trả lãi	23/12/2024	23/12/2024	23/12/2024	11.0%	21,644,693,500	21,644,693,500	-	-		
20	DPQCH2227005	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	13/01/2024	15/01/2024	15/01/2024	11.5%	16,931,013,775	16,931,013,775	-	-	Do ngày 13/01/2024 và 14/01/2024 không phải ngày làm việc	
21	DPQCH2227005	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	13/04/2024	15/04/2024	15/04/2024	11.3%	16,455,728,349	16,455,728,349	-	-	Do ngày 13/04/2024 và 14/04/2024 không phải ngày làm việc	
22	DPQCH2227005	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	13/07/2024	15/07/2024	15/07/2024	10.7%	15,581,973,018	15,581,973,018	-	-	Do ngày 13/07/2024 và 14/07/2024 không phải ngày làm việc	
23	DPQCH2227005	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	13/10/2024	14/10/2024	14/10/2024	10.0%	14,772,621,694	14,772,621,694	-	-	Do ngày 13/10/2024 không phải ngày làm việc	
24	DPQCH2227006	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	14/01/2024	15/01/2024	15/01/2024	11.5%	16,931,013,779	16,931,013,779	-	-	Do ngày 14/01/2024 không phải ngày làm việc	
25	DPQCH2227006	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	14/04/2024	15/04/2024	15/04/2024	11.3%	16,455,728,355	16,455,728,355	-	-	Do ngày 14/04/2024 không phải ngày làm việc	
26	DPQCH2227006	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	14/07/2024	15/07/2024	15/07/2024	10.7%	15,581,973,018	15,581,973,018	-	-	Do ngày 14/07/2024 không phải ngày làm việc	
27	DPQCH2227006	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	14/10/2024	14/10/2024	14/10/2024	10.0%	14,722,621,690	14,722,621,690	-	-		
28	DPQCH2227007	1,117,357,000,000	1,117,357,000,000	Trả lãi	28/01/2024	29/01/2024	29/01/2024	11.5%	32,388,045,212	32,388,045,212	-	-	Do ngày 28/01/2024 không phải ngày làm việc	
29	DPQCH2227007	1,117,357,000,000	1,117,357,000,000	Trả lãi	28/04/2024	02/05/2024	02/05/2024	11.3%	31,478,851,819	31,478,851,819	-	-	Do từ ngày 28/4/2024 đến ngày 01/5/2024 không phải ngày làm việc	
30	DPQCH2227007	1,117,357,000,000	1,117,357,000,000	Trả lãi	28/07/2024	29/07/2024	29/07/2024	10.0%	27,857,397,216	27,857,397,216	-	-	Do ngày 28/07/2024 không phải ngày làm việc	
31	DPQCH2227007	1,117,357,000,000	1,117,357,000,000	Trả lãi	28/10/2024	28/10/2024	28/10/2024	10.0%	28,163,519,518	28,163,519,518	-	-		

1178
T. KẾ
H. VÀ
N. D. L.
QUỐC

Ghi chú: * Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế báo cáo theo số nguyên tệ;

** Ngày thanh toán danh nghĩa là ngày dự kiến trả lãi/trả gốc theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu;

Ngày thanh toán theo kế hoạch là ngày thanh toán danh nghĩa đã điều chỉnh theo lịch làm việc (theo nguyên tắc lấy ngày làm việc tiếp theo nếu ngày thanh toán danh nghĩa rơi vào ngày nghỉ);

Ngày thanh toán thực tế là ngày Tổ chức phát hành thực hiện thanh toán gốc/lãi cho người sở hữu trái phiếu.

*** Định dạng ngày: dd: ngày; mm: tháng; yyyy: năm.

****Đối với mỗi ngày thanh toán danh nghĩa đề nghị chỉ điền một dòng dữ liệu. Trường hợp thanh toán chậm hoặc thanh toán nhiều đợt, đề nghị điền ngày thanh toán thực tế gần nhất và ghi rõ thông tin các đợt đã và sẽ thanh toán trong mục "Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nêu cụ thể kết quả đàm phán)".

- (1) **Số tiền phải thanh toán** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành có nghĩa vụ phải trả đối với từng Ngày thanh toán danh nghĩa;
- (2) **Số tiền đã thanh toán đúng hạn** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán trước hoặc trong Ngày thanh toán theo kế hoạch tính tới hết Ngày thống kê;
- (3) **Số tiền đã thanh toán chậm** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán nhưng sau Ngày thanh toán theo kế hoạch tính tới hết Ngày thống kê;
- (4) **Số tiền chưa thanh toán** là phần còn lại của Số tiền phải thanh toán trừ đi Số tiền thanh toán đúng hạn và Số tiền đã thanh toán chậm.

b) Thông tin về hoàn thành việc thanh toán gốc, lãi trái phiếu tại ngày đáo hạn:

Không phát sinh

- Ngày thống kê: 31/12/2024

c) Thông tin về chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

Không phát sinh

- Ngày thống kê: 31/12/2024

d) Thông tin về cập nhật thanh toán bổ sung/hoàn thành thanh toán gốc, lãi trái phiếu sau khi chậm thanh toán:

Không phát sinh

- Ngày thống kê: 31/12/2024

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI
ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: văn phòng.



GIÁM ĐỐC
Trần Quốc Nguyên

